TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 158/2017/QĐST-DS	*Nhà Bè , ngày 17 tháng 08 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 09/8/2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2017/TLST- DS ngày 20 tháng 02 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N.

Trụ sở chính: Số 02 H phường C quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn K- Cán bộ pháp chế Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N - Chi nhánh B (Theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 về ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án và Giấy ủy quyền số 477/NHNoNB - KTKS, ngày 28/7/2017).

Trụ sở: số 18 đường P thị trấn B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Thanh V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 150 ấp 1, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Hồng Q, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số nhà 150 ấp 1, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Lê Thanh V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Hồng Q đồng ý liên đới trả ngay một lần cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N số tiền 776.012.222 đồng vào ngày 30/09/2017 theo Hợp đồng tín dụng số số 6340-LAV-201200536/HĐTD ngày 14/05/2012 trong đó số tiền nợ gốc 448.000.000 đồng và số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 09/08/2017 là 328.012.222 đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn: 224.466.667 đồng và lãi quá hạn: 103.545.556 đồng).

Kể từ ngày 10/08/2017 bị đơn ông Lê Thanh V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Hồng Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 448.000.000 đồng, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 2,375%/tháng (28,5%/năm) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp bị đơn ông Lê Thanh V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Hồng Q không thực hiện đúng thời hạn trả nợ (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp của ông Lê Thanh V và bà Phạm Thị Hồng Q là quyền sử dụng đất diện tích 114,8m^2 thuộc thửa số 581 tờ bản đồ số 31, ấp 1, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 6340-LCL-20120501.01/BL ngày 14/05/2012 được công chứng số 00005268, quyển số 01/2012/VPCCTC của Văn phòng công chứng T đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/05/2012 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ.

Ngược lại ông Lê Thanh V và bà Phạm Thị Hồng Q trả đủ tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp và giao trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BĐ 110595 số vào sổ cấp GCN: CH00696 do UBND huyện B cấp cho bà Phạm Thị Hồng Q vào ngày 18/5/2011 cho ông Lê Thanh V và bà Phạm Thị Hồng Q.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 17.520.244 đồng do ông Lê Thanh V và bà Phan Thị Hồng Q nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N số tiền 16.088.778 đồng theo biên lai thu số AD/2014/0007472 ngày 20/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM; (2)
- VKSND huyện Nhà Bè; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè; (1)
- Các đương sự; (6)
- Lưu hồ sơ vụ án. (3)

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hồng